

BẢNG ĐIỂM KẾT QUẢ RÈN LUYỆN KỲ 1 NĂM HỌC 2020-2021
KHOA NÔNG - LÂM - NGƯ

(Kèm theo QĐ số ngày tháng năm 2021 của Hiệu trưởng trường)

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm RL	Xếp loại
1	17DH07102	Nguyễn Thị Vân Anh	11/20/1999	93	Xuất sắc
2	17DH07103	Phạm Thị Hồng Anh	3/19/1999	92	Xuất sắc
3	17DH07158	Trần Kim Hoàng Anh	1/25/1999	81	Giỏi
4	17DH07106	Trần Thị Ngọc Ánh	3/10/1999	81	Giỏi
5	17DH07154	Trần Phúc Bảo	10/11/1999	82	Giỏi
6	17DH07107	Nguyễn Duy Chiến	2/27/1999	81	Giỏi
7	17DH07108	Nguyễn Văn Chiến	10/9/1999	80	Giỏi
8	17DH07109	Lê Quân Đạt	9/26/1999	93	Xuất sắc
9	16DH01585	Phan Đăng Thành Đô	8/27/1998	80	Giỏi
10	17DH07110	Nguyễn Khắc Hải	8/7/1998	81	Giỏi
11	17DH07111	Dương Thị Hạnh	5/27/1999	83	Giỏi
12	17DH07112	Hoàng Thị Thu Hạnh	3/26/1999	81	Giỏi
13	17DH07115	Nguyễn Huy Hoàng	8/15/1998	81	Giỏi
14	17DH07116	Thái Thị Hoàng	8/22/1999	83	Giỏi
15	17DH07117	Nguyễn Khắc Huy	10/3/1999	83	Giỏi
16	17DH07119	Đoàn Tử Hùng	12/1/1999	81	Giỏi
17	17DH07120	Nguyễn Văn Hùng	5/30/1998	81	Giỏi
18	17DH07121	Hồ Hữu Hưng	1/16/1999	82	Giỏi
19	16DH07245	Cao Thị Lan	5/20/1997	81	Giỏi
20	17DH07124	Võ Nguyễn Thành Long	7/26/1999	81	Giỏi
21	17DH07125	Trần Xuân Lực	6/18/1997	92	Xuất sắc
22	17DH07127	Nguyễn Thành Nam	3/7/1997	91	Xuất sắc
23	17DH07156	Nguyễn Thị Nga	6/19/1999	91	Xuất sắc
24	17DH07129	Phan Bá Nghĩa	3/6/1999	81	Giỏi
25	17DH07131	Đoàn Tây Nguyên	2/20/1999	92	Xuất sắc
26	17DH07134	Nguyễn Đình Phong	3/26/1998	82	Giỏi
27	17DH07135	Nguyễn Thị Quỳnh	11/10/1999	82	Giỏi
28	16DH07231	Nguyễn Vũ Quỳnh	4/8/1998	82	Giỏi
29	17DH07136	Võ Thị Bé Quỳnh	10/18/1999	82	Giỏi

30	17DH07157	Intha Somphanh	8/12/1998	90	Xuất sắc
31	17DH07137	Lâm Nhật Tài	4/23/1999	85	Giỏi
32	17DH07138	Nguyễn Khắc Tài	4/1/1999	82	Giỏi
33	17DH07139	Trương Như Tài	9/19/1999	91	Xuất sắc
34	17DH07140	Lê Văn Tâm	6/29/1999	80	Giỏi
35	17DH07155	Nguyễn Văn Thành	12/10/1995	80	Giỏi
36	17DH07141	Lê Thị Thảo	6/29/1998	81	Giỏi
37	17DH07144	Bùi Danh Thép	9/15/1995	72	Khá
38	17DH07145	Đặng Văn Thống	6/25/1999	87	Giỏi
39	17DH07146	Trần Thị Thương	11/5/1999	83	Giỏi
40	17DH07147	Xông Thành Toán	11/4/1999	80	Giỏi
41	17DH07149	Nguyễn Cảnh Trường	12/25/1999	80	Giỏi
42	17DH07150	Bùi Quốc Tuấn	7/20/1999	92	Xuất sắc
43	17DH07151	Hồ Quốc Tuấn	11/3/1999	73	Khá
44	17DH07153	Nguyễn Duy Văn	5/18/1998	81	Giỏi
45	17DH07202	Trần Đức Hợp	6/16/1999	77	Khá
46	17DH07203	Lê Thị Kim Huệ	5/18/1998	83	Giỏi
47	17DH07205	Trương Ngọc Tuấn	6/18/1999	77	Khá
48	17DH07206	Trần Thị Vân Nga	4/1/1999	81	Giỏi
49	17DH07207	Phạm Văn Sang	9/4/1998	81	Giỏi
50	17DH07209	Lê Xuyên	11/21/1999	77	Khá
51	18DH07103	Nguyễn Văn Hiếu	11/6/2000	79	Khá
52	18DH07104	Đặng Thị Thu Hoài	10/24/2000	92	Xuất sắc
53	18DH07117	Đinh Mạnh Hùng	10/4/2000	80	Giỏi
54	18DH07105	Nguyễn Xuân Hùng	9/10/1995	85	Giỏi
55	18DH07106	Trần Văn Hùng	9/10/2000	81	Giỏi
56	18DH07121	Nguyễn Thị Kim Khánh	9/30/1999	56	Trung bình
57	18DH07107	Nguyễn Văn Khởi	4/7/2000	62	Trung bình
58	18DH07108	Đặng Quốc Lập	5/27/2000	64	Trung bình
59	18DH07109	Hoàng Văn Nghĩa	11/4/2000	90	Xuất sắc
60	18DH07116	Moong Văn Phấn	5/27/2000	83	Giỏi
61	18DH07110	Nguyễn Thị Phương	9/20/2000	80	Giỏi
62	18DH07123	Nguyễn Văn Thanh	4/14/1996	64	Trung bình
63	18DH07111	Dương Văn Thành	6/8/2000	81	Giỏi

64	18DH07112	Nguyễn Lê Thành	9/16/2000	81	Giỏi
65	18DH07114	Đâu Thị Trang	6/6/2000	91	Xuất sắc
66	18DH07115	Nguyễn Thị Minh Yến	7/17/2000	83	Giỏi
67	19DH07109	Nguyễn Văn Dũng	1/10/2000	80	Giỏi
68	19DH07101	Quế Thành Hiếu	1/15/2001	90	Xuất sắc
69	19DH07102	Nguyễn Thị Liên	2/26/2001	92	Xuất sắc
70	19DH07103	Lê Khánh Linh	5/1/2001	91	Xuất sắc
71	19DH07104	Nguyễn Thanh Lợi	3/6/2001	76	Khá
72	19DH07107	Somathy Phasavang	3/3/2000	80	Giỏi
73	19DH07108	Ya Sitheva	2/4/2001	80	Giỏi
74	19DH07106	Đặng Văn Sỹ	8/15/2001	78	Khá
75	19DH07101	Quế Thành Hiếu	1/15/2001	90	Xuất sắc
76	19DH07102	Nguyễn Thị Liên	2/26/2001	92	Xuất sắc
77	19DH07103	Lê Khánh Linh	5/1/2001	91	Xuất sắc
78	19DH07104	Nguyễn Thanh Lợi	3/6/2001	76	Khá
79	19DH07106	Đặng Văn Sỹ	8/15/2001	78	Khá
80	19DH07109	Nguyễn Văn Dũng	1/10/2000	80	Giỏi
81	19DH07107	Somathy Phasavang	3/3/2000	80	Giỏi
82	19DH07108	Ya Sitheva	2/4/2001	80	Giỏi
83	20DH04101	Vương Khánh Linh	10/1/1997	78	Khá
84	20DH04102	Nguyễn Trường Nhật	6/15/1997	77	Khá
85	20Y07101	Nguyễn Thế Ánh	10/8/2002	49	Yếu
86	20Y07102	Trần Trọng Cường	9/7/1999	81	Giỏi
87	20Y07103	Đinh Văn Duẩn	5/28/2002	74	Khá
88	20Y07134	Nguyễn Minh Đạt	6/30/2000	78	Khá
89	20Y07104	Nguyễn Văn Điệp	12/10/2002	73	Khá
90	20Y07128	Lầu Y Đơ	1/15/2002	80	Giỏi
91	20Y07127	Nguyễn Viết Đức	9/17/2002	90	Xuất sắc
92	20Y07132	Dương Thị Trà Giang	2/26/2002	90	Xuất sắc
93	20Y07106	Lý Bá Hà	1/1/2000	70	Khá
94	20Y07130	Lang Nhật Hiếu	2/4/2002	76	Khá
95	20Y07107	Lưu Thị Hoa	10/29/2002	49	Yếu
96	20Y07108	Nguyễn Ngọc Hoàn	4/6/2002	74	Khá
97	20Y07109	Đặng Đình Hoàng	4/20/2001	80	Giỏi

98	20Y07110	Đặng Trọng Khôi	8/19/2002	76	Khá
99	20Y07111	Hồ Thị Lan	12/16/2002	90	Xuất sắc
100	20Y07133	Vũ Thị Linh	11/1/2002	81	Giỏi
101	20Y07135	Vongdananthaphan Mina	3/21/2002	78	Khá
102	20Y07112	Phạm Công Minh	6/6/2002	85	Giỏi
103	20Y07113	Phan Phương Nam	11/20/2002	81	Giỏi
104	20Y07114	Nguyễn Thị Thủy Ngân	3/14/2002	76	Khá
105	20Q03122	Phan Thị Ngân	6/24/2000	84	Giỏi
106	20Y07115	Võ Xuân Nghĩa	7/10/2002	80	Giỏi
107	20Y07116	Trần Xuân Phúc	9/21/2001	49	Yếu
108	20Y07117	Bùi Trần Hà Phương	10/20/2002	77	Khá
109	20Y07118	Trần Văn Quân	6/25/2002	80	Giỏi
110	20Y07119	Trần Thị Như Quỳnh	7/26/2002	81	Giỏi
111	20Y07120	Nguyễn Mai Sương	5/9/2002	80	Giỏi
112	20Y07136	Khampasseuth Thadavong	8/8/2000	81	Giỏi
113	20Y07121	Hoàng Văn Thành	12/4/2002	49	Yếu
114	20Y07122	Trương Thị Thùy	9/8/2002	81	Giỏi
115	20Y07123	Nguyễn Thị Thương	6/6/2001	80	Giỏi
116	20Y07131	Bùi Anh Tuấn	12/13/2001	81	Giỏi
117	20Y07129	Đặng Hồng Tuấn	2/22/2002	81	Giỏi
118	20Y07124	Lê Xuân Tuấn	1/28/2002	60	Trung bình
119	20Y07126	Nguyễn Văn Vũ	7/25/2002	81	Giỏi

[**ÃA VIỆT NAM**

1 phúc

21

ДНКТНА)

[illegible]

[illegible]

[illegible]